

Bản án số: 15/2023/HS-ST

Ngày 12/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Anh Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Lê Thị Cần

+ Ông Phạm Văn Miên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Chinh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/HSST, ngày 03 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Kim C; tên gọi khác: không, sinh ngày 06/12/2005 tại: huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là 16 tuổi 04 tháng 5 ngày).

Nơi ĐKKHKT: Thôn 14, xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Làng Núi, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim H, sinh năm 1976 và bà Trần Thị Thủy, sinh năm 1979. Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/8/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn B; tên gọi khác: không, sinh ngày 27/3/2004 tại: huyện Đ, tỉnh G.

Nơi cư trú: Làng Núi, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1967 và bà Lê Thị Dung, sinh năm 1967. Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/8/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Kim C:** Bà Nguyễn Hoàng Kim Loan
- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Kim C: Ông Nguyễn Kim H, sinh năm 1976 và bà Trần Thị Thủy, sinh năm 1979 (là cha mẹ ruột của bị cáo C).
Đều có mặt.

Cùng trú tại: Làng Núi, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G.

- **Bị hại:** Anh Mai Sỹ Phi H1, sinh năm 2004.

Trú tại: Thôn Ia Chía, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Nguyễn Kim H, sinh năm 1976 và bà Trần Thị Thủy, sinh năm 1979 (là cha mẹ ruột của bị cáo C). Đều có mặt.

Cùng trú tại: Làng Núi, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G.

+ Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1967 và bà Lê Thị Dung, sinh năm 1967 (là cha mẹ ruột của bị cáo B). Đều có mặt.

Cùng trú tại: Làng Núi, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G.

+ Anh Đặng Thanh Tùng, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Trú tại: Làng Núi, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G.

- **Người làm chứng:**

+ Anh Trần Trọng H, sinh năm 2003. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Ia Mút, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G.

+ Chị Nguyễn Thị Thu Thảo, sinh năm 2004. Có mặt.

Trú tại: Làng Bua, xã Ia Pnôn, huyện Đ, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 11/4/2022, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô BKS 81U1-300.80 chở Nguyễn Kim C đi chơi tại thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G. Đến thị

trần, C đã mua 01 (một) con dao, loại dao rựa để đem về nhà phát cỏ và dất dao vào xe mô tô của B. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, cùng ngày thì cả hai đi về đến khu vực trường THPT Nguyễn Trường Tộ thuộc địa phận thôn Mook Trang, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G thì C nhìn thấy anh Mai Sỹ Phi H1, sinh năm 2004, trú tại thôn Ia Chía, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G mới tan học đang đứng trước cổng trường. Lúc này, C nhớ lại trước đó có bị anh H1 đánh nên muốn đánh để trả thù. C xuống xe chạy đến rút con dao đang dất bên phải xe chạy lao về phía anh H1 để đánh thì anh H1 bỏ chạy. C đuổi theo khoảng 3-4 mét thì không đuổi kịp nên quay lại leo lên xe của B để về. B điều khiển xe đi được khoảng 10 mét thì C ngoảnh đầu lại nhìn thấy anh H1 đang cầm trên tay 02 viên gạch và nhìn về phía C. Thấy vậy, C nói B quay xe lại đuổi theo để đánh anh H1, B điều khiển xe đuổi theo. Lúc này, có anh Trần Trọng H, sinh năm 2003, trú tại thôn Ia Mút, xã Ia Dom, huyện Đ thấy anh H1 Bị đánh nên điều khiển xe chở anh H1 bỏ chạy. Thấy vậy, B điều khiển xe chở C đuổi theo. Khi xe của B đuổi gần đến xe của anh H1, thì anh H1 cầm một viên gạch ném về phía xe của B trúng vào đầu xe. B tiếp tục chở C đuổi theo đến đoạn đường tuyến 2 thì xe của anh H1 rẽ trái và bị trượt ngã, anh H1 xuống xe và trên tay vẫn cầm viên gạch còn anh H điều khiển xe bỏ chạy. B cũng dừng xe lại, C xuống xe và lao về phía anh H1, anh H1 cầm viên gạch lao về phía C nhưng không gây thương tích cho C mà chạy ngang qua người C. C quay lại rút dao trên xe đuổi theo khoảng 2-3 mét thì đuổi kịp và chém một nhát từ phải qua trái về phía anh H1 nhưng không trúng. Anh H1 bị trượt ngã phần đầu bên phải và đập xuống đường; phần gối trái chà sát với phần đường nhựa. Anh H1 quay người lại về phía C và đưa hai chân lên cao đập C. C dùng dao chém một nhát trúng vào chân trái của anh H1. Anh H1 bỏ chân xuống, C trở cán dao dùng phần sống dao đánh mấy phát vào phần mông của anh H1. Lúc này, B gọi C lên xe cả hai đi về. Khi đi đến khu vực cầu bà Trí thuộc thôn Ia Chía, xã Ia Nan, huyện Đ thì C nói B dừng xe và vứt con dao xuống dưới cầu. Đến ngày 20/4/2022, Nguyễn Kim C và Nguyễn Văn B đến Công an huyện Đ đầu thú.

Tại Kết luận giám định pháp y số 192/22/TgT, ngày 05/7/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế G, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo vết thương phần mềm đỉnh đầu phải kích thước (1,5x0,5)cm, sẹo liền, màu hồng, bờ mép đều: 1%.
- Vết xây sát để lại mặt trước dưới gối trái kích thước (4x1)cm, sẹo liền: 2%
- Một sẹo mổ nằm dọc mặt trước 1/3 dưới cẳng chân trái, kích thước (8x0,7)cm, sẹo liền 3%.
- Một sẹo vết thương phần mềm nằm ngang mặt trước ngoài 1/3 dưới cẳng chân trái, kích thước (8x0,6)cm, sẹo liền, bờ mép phẳng, màu hồng nhạt: 3%.

- Chấn thương cẳng chân trái gãy 1/3 dưới xương mác, cal tốt: 4%.
- Vết thương cẳng chân trái gây tổn thương hoàn toàn thần kinh mác sâu: 7%

- Vết thương cẳng chân trái gây đứt động mạch chày trước hiện không th máu nuôi dưỡng chi: 4%

2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 22% (Hai mươi hai phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

3. Kết luận khác:

Cơ chế hình thành thương tích:

+ Thương tích vùng đầu, cẳng chân trái do sự tác động trực tiếp của ngoại lực.

+ Thương tích vùng gối trái do tác động sự mài trượt.

- Xác định vật gây thương tích:

+ Thương tích vùng đầu phù hợp với sự tác động của vật tày có cạnh (không loại trừ sòng dao).

+ Thương tích vùng gối trái phù hợp với sự tác động mài trượt trên nền vật tày.

+ Thương tích vùng cẳng chân trái phù hợp với sự tác động của vật sắc có cạnh bén.

Ngày 25/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh G đã cầu giám định bổ sung thương tích của Mai Sỹ Phi H1.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 277/22/TgT, ngày 08/9/2022 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế G, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương cẳng chân trái gây đứt gân duỗi các ngón 1,2,3,4,5, gân mác dài, gân mác ngắn đã phẫu thuật khâu nối, không hồi phục dẫn đến cứng khớp cổ chân trái không hoàn toàn, hạn chế động tác gấp cổ chân trái mức độ vừa.

2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 11% (mười một phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

3. Tổng tỷ lệ thương tích tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của phần giám định lần đầu và giám định bổ sung là 30% (ba mươi phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

Quá trình điều tra vụ án, trong đơn xin xét xử vắng mặt và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định pháp y số 192/22/TgT, ngày 05/7/2022 và Kết luận giám định pháp y số 277/22/TgT, ngày 08/9/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế G.

Tại Bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS, ngày 25/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố các bị cáo Nguyễn Kim C, Nguyễn Văn B về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị:

- **Về tội danh:** Đề nghị tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Kim C, Nguyễn Văn B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Về mức hình phạt:**

Đề nghị áp dụng:

+ điểm đ khoản 2 Điều 134; các Điều 17, 38, 50, 58, 91, 101; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Kim C.

+ điểm đ khoản 2 Điều 134; các Điều 17, 38, 50, 58; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

Đề nghị:

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim C: Từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B: Từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

- **Về xử lý vật chứng của vụ án:** Đã được xử lý trong quá trình điều tra vụ án.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi xảy ra vụ việc, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Mai Sỹ Phi H1. Bị hại và gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường tổng số tiền là 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng), mỗi gia đình bị cáo bồi thường số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng). Đến nay đã bồi thường đủ số tiền 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng) cho bị hại. Bị hại không yêu cầu gì thêm. Vì vậy, không đề cập đến.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Kim C, Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của bị hại: Không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Không có yêu cầu và không có ý kiến gì. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Kim C:

Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với các bị cáo.

Về hình phạt: Đồng ý với các Điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Kim C. Trong quá trình nghị án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo C. Bị cáo C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội khi dưới 18 tuổi, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và các quy định của Bộ luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội cho bị cáo C và áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo C dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Kim C: Không có yêu cầu và không có ý kiến gì. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 11/4/2022, Nguyễn Kim C và Nguyễn Văn B trên đường đi chơi về đến trước cổng trường THPT Tôn Đức Thắng thuộc thôn Mook Trang, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G thì C nhìn thấy anh Mai Sỹ Phi H1 và đã nhớ lại chuyện cũ trước đây là anh H1 có đánh C. C đã nói B dùng xe mô tô chở C đuổi theo để đánh anh H1. Anh H1 bị C rượt đuổi đã ngã đập đầu và mài trượt đầu gối xuống đường bê tông nhựa gồ ghề, sau đó C dùng dao chém vào chân anh H1. Hậu quả anh H1 bị tổn thương cơ thể là 30% (ba mươi phần trăm).

[2] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nhận thấy bị hại Mai Sỹ Phi H1 có vết thương trên đầu tỷ lệ 1%. Tòa án nhân dân huyện Đ đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ để điều tra bổ sung làm rõ cơ chế hình thành vết thương trên đầu của bị hại để xử lý đúng tội và đúng thẩm quyền. Viện kiểm sát đã tiến hành lấy lời khai của các bị cáo, bị hại và đối chất giữa các bị cáo với bị hại. Các bị cáo và bị hại đều khẳng định vết thương trên đầu của bị hại là do ngã xuống đường gồ

ghề, không phải do các bị cáo gây ra. Đồng thời, giám định viên đã giải thích kết luận giám định như sau: Thương tích vùng đầu theo kết luận số 192/22/TgT, ngày 05/7/2022 xác định vật gây thương tích vùng đầu phù hợp với sự tác động của vật tày có cạnh (không loại trừ sòng dao), vì vậy tất cả các vật tày có cạnh đều có thể gây ra thương tích như trên không nhất thiết là sòng dao.

[3] Ngày 02 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã có Văn bản số: 02/VKS, về việc trả lời yêu cầu điều tra bổ sung, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Kim C, Nguyễn Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Tòa án để xét xử.

[4] Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Kim C, Nguyễn Văn B trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng.

[5] Giữa các bị cáo và anh Mai Sỹ Phi H1 chỉ là mâu thuẫn nhỏ trước đó trong tiệc sinh nhật bạn bè mà các bị cáo lại vô cớ rượt đuổi và dùng dao là hung khí nguy hiểm chém anh H1, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 30%, hành vi của các bị cáo mang tính chất côn đồ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Kim C, Nguyễn Văn B đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm đ tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Các bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác đều phải bị trừng trị nghiêm khắc. Song các bị cáo đã bất chấp pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra để nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra như sau: Bị cáo Nguyễn Kim C là người khởi xướng, rủ rê và nhờ bị cáo Nguyễn Văn B chở đuổi theo anh H1 và bị cáo C là người trực tiếp gây ra thương tích cho anh H1. Vì vậy bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án này. Bị cáo Nguyễn Văn B thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giúp sức, đã dùng xe mô tô chở bị cáo C đuổi theo anh H1 để bị cáo C dùng dao chém gây thương tích cho anh H1. Vì vậy, bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình.

[8] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Kim C, Nguyễn Văn B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đến Công an đầu thú; Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Kim C khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi. Vì vậy, cần áp dụng thêm các quy định tại Chương XII của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo C là phù hợp.

[9] Đối với ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Kim C, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo C dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[10] Đối với anh Đặng Thanh Tùng, sinh năm 1989, trú tại làng Núi, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS: 81U1-300.80. Việc các bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để đi gây thương tích cho anh H1, thì anh Tùng không biết. Do đó, không xử lý đối với anh Tùng là phù hợp.

[11] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với con dao mà bị cáo C đã sử dụng để chém anh Mai Sỹ Phi H1. Quá trình điều tra xác định sau khi gây thương tích cho anh H1 thì các bị cáo C đã vứt bỏ. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô BKS: 81U1-300.80. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đặng Thanh Tùng. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Tùng là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra vụ việc, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Mai Sỹ Phi H1. Bị hại và gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng), mỗi gia đình bị cáo bồi thường số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng). Đến nay đã bồi thường đủ số tiền 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng) cho bị hại. Bị hại không yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là: ông Nguyễn Kim H và bà Trần Thị Thủy (là cha mẹ ruột của bị cáo C); ông Nguyễn Văn H1 và bà Lê Thị Dung (là cha mẹ ruột của bị cáo B) đã bồi thường thay cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các ông, bà nói trên không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Kim C, Nguyễn Văn B mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ điểm đ khoản 2 Điều 134; các Điều 17, 38, 50, 58, 91, 101; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Kim C.

+ điểm đ khoản 2 Điều 134; các Điều 17, 38, 50, 58; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Kim C, Nguyễn Văn B phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Kim C, Nguyễn Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp, người bào chữa của bị cáo Nguyễn Kim C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/4/2023), Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Đặng Anh Việt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

